

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình – Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Năng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Bền.

Bà Dư Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Kim Y, sinh năm: 1985, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố Quang M, thị trấn Gi, huyện G, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: Ấp Thạnh X, xã Thạnh H, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2020, chị Lê Kim Y là nguyên đơn trình bày:

Hôn nhân của vợ chồng anh chị do mai mối, cha mẹ hai bên đồng ý, kết hôn

năm 2017 đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Q dùng lời lẽ xúc phạm chị nên dẫn đến cuộc sống thường hay cự cãi. Mặc dù đã nhiều lần khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm nhưng vẫn không có kết quả, chị và anh Q đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống có một người con chung tên Lê Khánh Ngân, sinh ngày 14/01/2019.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân chị xin được ly hôn với anh Q; Về con chung yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Bảo Q trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Y về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân và về con chung là đúng.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do vợ chồng không phù hợp tính ý, thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc.

Đối với yêu cầu của chị Y, anh có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có một người con chung tên Lê Khánh N, sinh ngày 14/01/2019, anh đồng ý giao con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Kim Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q. Đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Q là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Y và anh Q thực sự có xảy ra trong thời gian dài. Mặc dù, anh chị có cùng nhau giải quyết mâu

thuần nhưng vẫn không có kết quả, không thể hàn gắn được. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị Y và anh Q chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Y và anh Q là vợ chồng.

Về con chung: Chị Y và anh Q có một con chung tên Lê Khánh N, sinh ngày 14/01/2019. Khi đăng ký khai sinh chị không ghi rõ họ tên của cha là do từ lúc chị mang thai đến tháng 8/2020 chị đã về nhà cha mẹ ruột sống, anh Q không quan tâm chăm sóc chị và con. Hiện nay cháu Ngân dưới 36 tháng tuổi, anh Q cũng thừa nhận cháu Ngân là con chung và đồng ý giao con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a Khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Lê Kim Y và anh Nguyễn Bảo Q là vợ chồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Y và anh Q cụ thể như sau: Anh Q đồng ý giao cháu Lê Khánh Ngân, sinh ngày 14/01/2019 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 750.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 08/2020 trở đi cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi, trừ trường hợp yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003375 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Anh Q phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 11/8/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Văn Năng